TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HNGĐ-ST
Ngày 24-8-2020
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Anh Luyện**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Vân**
2. Bà **Trần Thị Hoài**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Trần Thị Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vtham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hồng Quân** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Chấu Thị N**; Sinh ngày 09-9-1997; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Dao; Trình độ văn hóa: 10/12; Địa chỉ: Thôn Thượng Sơn, thị trấn T, huyện Q, tỉnh H(Vắng mặt có đơn xin xét xử).

2. Bị đơn: Anh **Phàn Xuân Đ**; Sinh ngày 10-12-1996; Dân tộc: Dao; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn Phìn Sảng, xã Minh T, huyện V, tỉnh H (Vắng mặt lần thứ hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 4 năm 2020 cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Chấu Thị N trình bày: Chị N và anh Phàn Xuân Đ về chung sống với nhau từ cuối năm 2014, hoàn toàn tự nguyện. Nhưng đến ngày 25 tháng 5 năm 2017 vợ, chồng mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh T, huyện V, tỉnh H Sau khi kết hôn vợ, chồng chị N chung sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 08-2017 vợ, chồng chị N phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình chị N có nhiều điều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Vợ, chồng chị N đã sống ly thân nhau từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay, Vợ, chồng không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục được, chị N có đơn yêu cầu

Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phàn Xuân Đ để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ, chồng chị N, anh Đ có một con chung: Cháu Phàn Thị Hương G, sinh ngày 09-4-2015, hiện nay cháu G đang ở với anh Đ tại thôn Phìn Sảng, xã Minh T, huyện V, tỉnh H Ly hôn chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu G đến khi trường thành đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh Phàn Xuân Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị N và anh Đ không tạo lập được khối tài sản chung nào, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản riêng: Vợ, chồng chị N không có tranh chấp về tài sản riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Phàn Xuân Đ nhiều lần, nhưng anh Đ không đến Tòa án để làm việc. Ngày 20-7-2020, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương đối với bố đẻ của anh Đ tại thôn Phìn Sảng, xã Minh T, huyện V, tỉnh H Qua xác minh cho thấy, anh Phàn Xuân Đ hiện tại vẫn có mặt tại địa phương, anh Đ đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án và có quan điểm từ chối đến Tòa án để giải quyết. Mâu thuẫn vợ, chồng chị N và anh Đ là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được vì các đương sự vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ 02 lần). Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Chấu Thị N có đơn xin giải quyết vắng mặt ghi ngày 11 tháng 8 năm 2020. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, đơn xin giải quyết vắng mặt của chị Chấu Thị N và các tài liệu kèm theo. Chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn với anh Đ.

Về phần con chung: Chị Chấu Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu và đề nghị Tòa án giao cháu Phàn Thị Hương G, sinh ngày 09-4-2015 cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu G trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Phàn Xuân Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Anh Phàn Xuân Đ vắng mặt không có lý do (Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần).

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Ý kiến quan điểm của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vvề việc giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Đề nghị xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" của chị Chấu Thị N đối với anh Phàn Xuân Đ.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chấu Thị N và anh Phàn Xuân Đ ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Phàn Thị Hương G, sinh ngày 09-4-2015 cho chị Chấu Thị N - Địa chỉ: Thôn Thượng Sơn, thị trấn T, huyện Q, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu G trưởng thành đủ 18 tuổi kể từ ngày 24-8-2020. Anh Phàn Xuân Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

4. Về tài sản, công nợ**:** Chị N và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Chấu Thị N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vgiải quyết việc hôn nhân của chị N và anh Đ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Chấu Thị N và anh Phàn Xuân Đ xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 25-5-2017 tại Ủy ban nhân dân xã Minh T, huyện V, tỉnh H nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống vợ, chồng chị N, anh Đ chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do vợ, chồng có nhiều quan điểm bất đồng, trái ngược nhau trong công việc làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, đã sống ly thân với nhau từ tháng 04-2018 cho đến nay. Mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N có đơn xin ly hôn với anh Đ. Tòa án nhận thấy về tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh Đ cuộc sống chung không hoà hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh Đ là phù hợp. Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung:

Tòa xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị N là phù hợp và bảo đảm cuộc sống cho cháu Giang, Vì chị N có công việc thu nhập ổn định. Giao Phàn Thị Hương G, sinh ngày 09-4-2015 cho chị Chấu Thị N - Địa chỉ: Thôn Thượng Sơn, thị trấn T, huyện Q, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu G trưởng thành đủ 18 tuổi kể từ ngày 24-8-2020. Anh Phàn Xuân Đ

không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con sau khi ly hôn. Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị N và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Chấu Thị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Chị Chấu Thị N và anh Phàn Xuân Đ được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 2 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" của chị Chấu Thị N đối với anh Phàn Xuân Đ.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chấu Thị N và anh Phàn Xuân Đ ly hôn.

3. Về con chung:

Giao cháu Phàn Thị Hương G, sinh ngày 09-4-2015 cho chị Chấu Thị N - Địa chỉ: Thôn Thượng Sơn, thị trấn T, huyện Q, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu G trưởng thành đủ 18 tuổi kể từ ngày 24-8-2020.

Anh Phàn Xuân Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

4. Về án phí: Chị Chấu Thị N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 02420 ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H

5. Quyền kháng cáo: Báo cho chị Chấu Thị N và anh Phàn Xuân Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh;
- THADS huyện V;
- UBND xã Minh T, huyện V, tỉnh H
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lâm Anh Luyện